TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 28 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Vi Văn Đ- Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57;58 và Điều 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Áp dụng Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nông Thị T- Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Anh Vi Văn Đ- Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Vi Văn Đ được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Vi Văn Đ có 01 con chung.

Cháu Vi Nhật L, sinh ngày 08/6/ 2015

Sau khi ly hôn chị Nông Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Vi Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị Nông Thị T.

Sau khi ly hôn anh Vi Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con không ai được ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị T và anh Vi Văn Đ. Không có. Nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí: Chị Nông Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng).* Sung công quỹ Nhà nước.

Anh Vi Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng).* Sung công Quỹ Nhà nước.

Chị Nông Thị Ttự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận chị Nông Thị T đã nộp 300.000, đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0000997 ngày 06/12/ 2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Chị Nông Thị T được hoàn trả lại 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Kim Đồng;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng